TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.T TỈNH H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Vinh**
Bà **Võ Thị Bời**
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Hồ Thị Thư** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T*** *tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Giỏi Mạnh Phi** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2020 về việc ***"Ly hôn"***, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2020 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Đoan C** - Sinh năm 1981
Hộ khẩu thường trú: 37 đường L, huyện P, tỉnh T.
Tạm trú: 98/46 đường L, huyện B, thành phố M. (Có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Viết Minh T** - Sinh năm 1981
HKTT: 40A đường P, phường H,thành phố T.
(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Đoan C trình bày tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 25/02/2020: Tôi và anh Nguyễn Viết Minh T kết hôn năm 2007 có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân 07 năm mỗi người sống một nơi. Nay tôi xin ly hôn với anh T vì không còn tình cảm với nhau nữa.

Tôi và anh T không có con chung.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị *đơn ông Nguyễn Viết Minh T trình bày tại bản tự khai ngày 11/3/2020:* Tôi và cô Nguyễn Đoan C kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn tôi và cô C xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân nhiều năm nay. Nay cô C xin ly hôn tôi đồng ý.

Tôi và cô C không có con chung.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về tài sản chung, không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

- Việc bà Nguyễn Đoan C khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Viết Minh T, xét yêu cầu khởi kiện của bà C là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T. Bà C có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Viết Minh T đã có bản tự khai trình bày ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Đoan C và ông Nguyễn Viết Minh T.

** Về nội dung vụ án:* Bà Nguyễn Đoan C và ông Nguyễn Viết Minh T tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn C– huyện P – tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 455, quyển số 02/2007 ngày 18/9/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà C và ông T không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C.

- Về con chung: Bà Nguyễn Đoan C và ông Nguyễn Viết Minh T không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Đoan C phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Đoan C được ly hôn ông Nguyễn Viết Minh T.

2/ Về con chung: Bà Nguyễn Đoan C và ông Nguyễn Viết Minh T không có con chung.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Đoan C phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà C đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số

AA/2016/0015938 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, bà Nguyễn Đoan C đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
-UBNDthị trấn C-huyện P –tỉnh T
(Giấy CNKH số 455, quyển số 02/2007);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung